BỘ Y TẾ
VIỆN HUYẾT HỌC – TRUYỀN MÁU TW
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1552 /TB – HĐXTVC - HHTM

Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2021

THÔNG BÁO

Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự xét tuyển viên chức năm 2021 của Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương

Căn cứ Kế hoạch số 1333/KH - HHTM ngày 29/9/2021 của Viện trưởng Viện Huyết học -Truyền máu Trung ương về việc xét tuyển viên chức năm 2021;

Căn cứ Biên bản họp ngày 12/11/2021 của Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự xét tuyển về việc kiểm tra Phiếu đăng ký dự xét tuyển viên chức năm 2021;

Hội đồng xét tuyển viên chức năm 2021 của Viện Huyết học -Truyền máu Trung ương thông báo kết quả kiểm tra (Vòng 1) Phiếu đăng ký dự xét tuyển viên chức năm 2021 như sau:

- Thí sinh đủ điều kiện tham dự xét tuyển Vòng 2: **145** thí sinh, có danh sách chi tiết kèm theo.

- Thí sinh không đủ điều kiện tham dự xét tuyển Vòng 2: **01** thí sinh, có danh sách chi tiết kèm theo.

Danh sách thí sinh đủ điều kiện và không đủ điều kiện tham dự xét tuyển viên chức năm 2021 (Vòng 2) được thông báo trực tiếp cho thí sinh theo địa chỉ ghi tại Phiếu đăng ký dự tuyển, niêm yết tại Bảng thông báo của Viện (Tầng 6) và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Viện: ***www.vienhuyethoc.vn.***

Hội đồng xét tuyển viên chức năm 2021 của Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương thông báo đến các thí sinh đăng ký dự tuyển được biết.

Thông tin phản hồi xin liên hệ theo số điện thoại: Số điện thoại cố định 0243.7821.892, số máy lẻ 665, 661 hoặc số điện thoại di động: 0927161882

Trân trọng thông báo.

Nơi nhận:
- Thông báo trên Website;
- Lưu: VT, TCCB.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

VIỆN HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU TRUNG ƯƠNG

VIỆN TRƯỞNG

Bạch Quốc Khánh

VIỆN HUYẾT HỌC - TRUYỀN MÁU TRUNG ƯƠNG
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2021

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN ĐƯỢC THAM DỰ VÒNG 2

(Kèm theo Thông báo số 1552/TB - HDXTVC - HHTM ngày 16 tháng 11 năm 2021)

TT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Trình độ chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Ưu tiên
			Nam	Nữ						
I.		**KHỐI ĐƠN VỊ CHỨC NĂNG**								
1		**Phòng Tổ chức cán bộ**								
1	1	Nguyễn Thị Tươi		11/02/1999		Chuyên viên phòng Tổ chức cán bộ	Cử nhân Bảo hộ lao động	Tiếng anh A2	Ứng dụng CNTTCB	Không
2		**Phòng Vật tư - Thiết bị Y tế**								
2	1	Phạm Thanh Tùng	17/05/1978		Kinh	Chuyên viên phòng Vật tư Thiết bị Y tế	Thạc sĩ quản lý hệ thống y tế	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
3		**Phòng Công nghệ thông tin**								
3	1	Võ Mạnh Cường	24/07/1983		Kinh	Chuyên viên phòng Công nghệ thông tin	Cử nhân công nghệ thông tin	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Cử nhân CNTT	Không
4		**Phòng Tài chính kế toán**								
4	1	Vũ Thị Thùy Dung		27/09/1985	Kinh	Kế toán viên phòng Tài chính kế toán	Cử nhân kế toán	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
5		**Phòng Công tác xã hội**								
5	1	Vũ Thị Lan Anh		17/03/1998	Kinh	Công tác xã hội viên	Cử nhân y tế công cộng	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
6	2	Trần Minh Anh		29/07/1997	Kinh	Công tác xã hội viên	Cử nhân công tác xã hội	Tiếng Anh B2 (bậc 4)	MOS	Không
7	3	Trần Thị Hương Duyên		25/08/1999	Kinh	Công tác xã hội viên	Cử nhân công tác xã hội	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
8	4	Nguyễn Thùy Linh		17/08/1998	Kinh	Công tác xã hội viên	Cử nhân công tác xã hội	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không

TT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Trình độ chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Ưu tiên
			Nam	Nữ						
9	5	Nguyễn Thị Lâm Oanh		20/01/1997	Kinh	Công tác xã hội viên	Cử nhân công tác xã hội	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
10	6	Phạm Thị Hương Quê		10/07/1989	Kinh	Công tác xã hội viên	Cử nhân công tác xã hội	Tiếng Anh B1 (bậc 3)	Ứng dụng CNTTCB	Không
11	7	Đỗ Thị Thanh Vân		14/02/1999	Kinh	Công tác xã hội viên	Cử nhân công tác xã hội	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
6		**Phòng Truyền thông - GDSK**								
12	1	Nguyễn Thị Thu Hoa		27/09/1991	Kinh	Chuyên viên phòng Truyền thông - Giáo dục sức khỏe	Thạc sĩ dân tộc học/nhân học	Tiếng Anh B1 (bậc 3)	Chứng chỉ tin học văn phòng	Không
13	2	Lê Gia Thắng	31/05/1994		Kinh	Chuyên viên phòng Truyền thông - Giáo dục sức khỏe	Cử nhân nhân học	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
14	3	Hoàng Đỗ Thúy Trang		12/10/1998	Kinh	Chuyên viên phòng Truyền thông - Giáo dục sức khỏe	Cử nhân báo chí	Tiếng Anh B2 (bậc 4)	Ứng dụng CNTTCB	Không
II.		**CÁC ĐƠN VỊ LÂM SÀNG, DƯỢC**								
1		**Bác sĩ**								
15	1	Mai Ngọc Anh		27/04/1997	Kinh	Bác sĩ các đơn vị lâm sàng	Bác sĩ y khoa	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
16	2	Dương Thị Châm		17/04/1993	Kinh	Bác sĩ các đơn vị lâm sàng	Thạc sĩ, bác sĩ nội trú huyết học - truyền máu	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
17	3	Nguyễn Thị Chi		01/09/1993	Kinh	Bác sĩ các đơn vị lâm sàng	Thạc sĩ, bác sĩ nội trú huyết học - truyền máu	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
18	4	Đỗ Văn Chính	08/03/1997		Kinh	Bác sĩ các đơn vị lâm sàng	Bác sĩ y đa khoa	Tiếng Anh B1 (bậc 3)	Ứng dụng CNTTCB	Không
19	5	Phạm Thị Duyên		05/07/1996	Kinh	Bác sĩ các đơn vị lâm sàng	Bác sĩ đa khoa	Tiếng Anh B1 (bậc 3)	Ứng dụng CNTTCB	Không
20	6	Phạm Ngọc Hà		13/04/1993	Kinh	Bác sĩ các đơn vị lâm sàng	Thạc sĩ, bác sĩ nội trú huyết học - truyền máu	Bằng thạc sĩ tương đương B1	Ứng dụng CNTTCB	Không

TT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Trình độ chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Ưu tiên
			Nam	Nữ						
21	7	Đặng Hoàng Hải	31/12/1994		Kinh	Bác sĩ các đơn vị lâm sàng	Thạc sĩ, bác sĩ nội trú huyết học - truyền máu	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
22	8	Nguyễn Thị Hương		12/11/1996	Kinh	Bác sĩ các đơn vị lâm sàng	Bác sĩ y khoa	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
23	9	Nguyễn Thị Mai Hương		18/09/1994	Kinh	Bác sĩ các đơn vị lâm sàng	Thạc sĩ, bác sĩ nội trú huyết học - truyền máu	Bằng thạc sĩ tương đương B1	Ứng dụng CNTTCB	Con thương binh
24	10	Đào Phan Thu Hường		28/01/1993	Kinh	Bác sĩ các đơn vị lâm sàng	Thạc sĩ, bác sĩ nội trú huyết học - truyền máu	Bằng thạc sĩ tương đương B1	Ứng dụng CNTTCB	Không
25	11	Viên Thị Nhung		02/02/1995	Kinh	Bác sĩ các đơn vị lâm sàng	Bác sĩ đa khoa	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
26	12	Lê Trần Khánh Ly		02/09/1996	Kinh	Bác sĩ các đơn vị lâm sàng	Bác sĩ y đa khoa	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
27	13	Trần Thị Phương		06/09/1997	Kinh	Bác sĩ các đơn vị lâm sàng	Bác sĩ y đa khoa	Tiếng Anh B2 (bậc 4)	Ứng dụng CNTTCB	Không
28	14	Trần Thị Vân Quỳnh		11/01/1994	Kinh	Bác sĩ các đơn vị lâm sàng	Thạc sĩ, bác sĩ nội trú huyết học - truyền máu	Bằng thạc sĩ tương đương B1	Ứng dụng CNTTCB	Không
29	15	Nguyễn Hồng Sơn	21/10/1993		Kinh	Bác sĩ các đơn vị lâm sàng	Thạc sĩ, bác sĩ nội trú huyết học - truyền máu	Bằng thạc sĩ tương đương B1	Ứng dụng CNTTCB	Không
30	16	Nguyễn Thị Thảo		16/02/1992	Kinh	Bác sĩ các đơn vị lâm sàng	Thạc sĩ, bác sĩ nội trú huyết học - truyền máu	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
31	17	Lê Thị Thu		16/03/1993	Kinh	Bác sĩ các đơn vị lâm sàng	Thạc sĩ, bác sĩ nội trú huyết học - truyền máu	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
32	18	Kiều Hà Trang		07/08/1993	Kinh	Bác sĩ các đơn vị lâm sàng	Thạc sĩ, bác sĩ nội trú huyết học - truyền máu	Bằng thạc sĩ tương đương B1	Ứng dụng CNTTCB	Không
33	19	Nguyễn Thị Trinh		28/07/1997	Kinh	Bác sĩ các đơn vị lâm sàng	Bác sĩ y đa khoa	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
34	20	Hoàng Minh Tú	09/01/1996		Kinh	Bác sĩ các đơn vị lâm sàng	Bác sĩ y đa khoa	Tiếng Anh C (Châu Âu)	Ứng dụng CNTTCB	Không
35	21	Nguyễn Thị Xuân		04/06/1997	Kinh	Bác sĩ các đơn vị lâm sàng	Bác sĩ y khoa	Tiếng Anh B1 (bậc 3)	Ứng dụng CNTTCB	Không
2		**Điều dưỡng hạng IV**								

TT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Trình độ chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Ưu tiên
			Nam	Nữ						
36	1	Vũ Thị Phương Anh		21/06/1999	Kinh	Điều dưỡng hạng IV các đơn vị lâm sàng	Cử nhân điều dưỡng	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
37	2	Trần Thị Chiên		11/08/1998	Kinh	Điều dưỡng hạng IV các đơn vị lâm sàng	Cao đẳng điều dưỡng	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
38	3	Trần Thành Công	20/10/1999		Kinh	Điều dưỡng hạng IV các đơn vị lâm sàng	Cao đẳng điều dưỡng	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
39	4	Nguyễn Văn Đức	16/03/1999		Kinh	Điều dưỡng hạng IV các đơn vị lâm sàng	Cao đẳng điều dưỡng	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
40	5	Nông Tiến Dũng	27/04/1995		Tày	Điều dưỡng hạng IV các đơn vị lâm sàng	Cao đẳng điều dưỡng	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Dân tộc thiểu số
41	6	Vũ Thị Thanh Hằng		02/11/1999	Kinh	Điều dưỡng hạng IV các đơn vị lâm sàng	Cử nhân điều dưỡng	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
42	7	Nguyễn Thị Hiền		20/03/1998	Kinh	Điều dưỡng hạng IV các đơn vị lâm sàng	Cử nhân điều dưỡng	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
43	8	Nguyễn Thanh Hoa		29/09/1998		Điều dưỡng hạng IV các đơn vị lâm sàng	Cao đẳng điều dưỡng	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
44	9	Nguyễn Thị Như Huế		10/01/1999	Kinh	Điều dưỡng hạng IV các đơn vị lâm sàng	Cử nhân điều dưỡng	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
45	10	Nguyễn Thị Ngọc Lan		03/10/1999	Kinh	Điều dưỡng hạng IV các đơn vị lâm sàng	Cao đẳng điều dưỡng	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
46	11	Phạm Thị Lan		08/09/1999	Kinh	Điều dưỡng hạng IV các đơn vị lâm sàng	Cao đẳng điều dưỡng	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
47	12	Nguyễn Kiều Linh		31/12/1998	Kinh	Điều dưỡng hạng IV các đơn vị lâm sàng	Cao đẳng điều dưỡng	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
48	13	Nguyễn Thị Linh Nga		07/11/1997	Kinh	Điều dưỡng hạng IV các đơn vị lâm sàng	Cao đẳng điều dưỡng	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
49	14	Nguyễn Thị Thu Phương		23/01/1998	Kinh	Điều dưỡng hạng IV các đơn vị lâm sàng	Cao đẳng điều dưỡng	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
50	15	Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh		18/09/1997	Kinh	Điều dưỡng hạng IV các đơn vị lâm sàng	Cử nhân điều dưỡng	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không

TT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Trình độ chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Ưu tiên
			Nam	Nữ						
51	16	Vũ Thúy Quỳnh		20/09/1995	Kinh	Điều dưỡng hạng IV các đơn vị lâm sàng	Cao đẳng điều dưỡng	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
52	17	Phạm Phương Thảo		26/11/1999	Kinh	Điều dưỡng hạng IV các đơn vị lâm sàng	Cao đẳng điều dưỡng	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
53	18	Hoàng Thị Thảo		04/02/1992	Kinh	Điều dưỡng hạng IV các đơn vị lâm sàng	Cao đẳng điều dưỡng	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
54	19	Nguyễn Ngọc Thiết	21/09/1995		Kinh	Điều dưỡng hạng IV các đơn vị lâm sàng	Cao đẳng điều dưỡng	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
55	20	Lê Thị Trang		05/07/1998	Kinh	Điều dưỡng hạng IV các đơn vị lâm sàng	Cao đẳng điều dưỡng	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
56	21	Nguyễn Đức Trung	13/10/1997		Kinh	Điều dưỡng hạng IV các đơn vị lâm sàng	Cao đẳng điều dưỡng	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
57	22	Nguyễn Thị Vân		16/06/1990		Điều dưỡng hạng IV các đơn vị lâm sàng	Cao đẳng điều dưỡng	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
58	23	Lê Hữu Vinh	14/06/1999		Kinh	Điều dưỡng hạng IV các đơn vị lâm sàng	Cao đẳng điều dưỡng	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
III.		**CÁC ĐƠN VỊ CẬN LÂM SÀNG**								
1		**Các đơn vị xét nghiệm**								
1.2		**Bác sĩ**								
59	1	Phí Thị Nguyệt Anh		04/11/1993	Kinh	Bác sĩ các đơn vị cận lâm sàng	Thạc sĩ, bác sĩ nội trú huyết học - truyền máu	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
60	2	Hoàng Mỹ Lệ Dung		09/08/1997	Kinh	Bác sĩ các đơn vị cận lâm sàng	Bác sĩ y khoa	Tiếng Anh B1 (bậc 3)	Ứng dụng CNTTCB	Không
61	3	Nguyễn Thị Thùy Dung		24/01/1997	Kinh	Bác sĩ các đơn vị cận lâm sàng	Bác sĩ y đa khoa	Tiếng Anh B2 (bậc 4)	Ứng dụng CNTTCB	Không
62	4	Phan Thanh Luân	10/04/1991		Kinh	Bác sĩ các đơn vị cận lâm sàng	Thạc sĩ Vi sinh y học	Tiếng Anh B1 (bậc 3)	Ứng dụng CNTTCB	Con bệnh binh
63	5	Phạm Thị Nguyệt		20/12/1992	Kinh	Bác sĩ các đơn vị cận lâm sàng	Thạc sĩ, bác sĩ nội trú huyết học - truyền máu	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
64	6	Phan Thị Phương		09/02/1994	Kinh	Bác sĩ các đơn vị cận lâm sàng	Bác sĩ đa khoa	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không

TT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Trình độ chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Ưu tiên
			Nam	Nữ						
65	7	Nguyễn Minh Thu		05/06/1993	Kinh	Bác sĩ các đơn vị cận lâm sàng	Thạc sĩ Y sinh học di truyền	Tiếng Anh B1 (bậc 3)	Ứng dụng CNTTCB	Không
66	8	Nguyễn Huyền Trân		17/07/1997	Kinh	Bác sĩ các đơn vị cận lâm sàng	Bác sĩ y khoa	Tiếng Anh B1 (bậc 3)	Ứng dụng CNTTCB	Không
1.2		**Kỹ thuật y hạng III**								
67	1	Nguyễn Thị Hường		29/03/1997	Kinh	Kỹ thuật y hạng III các đơn vị cận lâm sàng	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
68	2	Thân Thùy Linh		16/07/1998	Kinh	Kỹ thuật y hạng III các đơn vị cận lâm sàng	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
69	3	Nguyễn Diệu Linh		29/10/1999		Kỹ thuật y hạng III các đơn vị cận lâm sàng	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
70	4	Nguyễn Thị Nga		11/04/1999	Kinh	Kỹ thuật y hạng III các đơn vị cận lâm sàng	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
71	5	Đinh Thị Hồng Nhung		01/08/1998	Kinh	Kỹ thuật y hạng III các đơn vị cận lâm sàng	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
72	6	Phan Thị Quỳnh		25/05/1989	Kinh	Kỹ thuật y hạng III các đơn vị cận lâm sàng	Cử nhân xét nghiệm y học	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
73	7	Nguyễn Thị Thu		24/04/1996	Kinh	Kỹ thuật y hạng III các đơn vị cận lâm sàng	Cử nhân xét nghiệm y học	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
74	8	Trịnh Thị Trang		24/09/1997	Kinh	Kỹ thuật y hạng III các đơn vị cận lâm sàng	Cử nhân xét nghiệm y học	Tiếng Anh B1 (bậc 3)	Ứng dụng CNTTCB	Không
75	9	Nguyễn Thị Tuyết		08/08/1995	Kinh	Kỹ thuật y hạng III các đơn vị cận lâm sàng	Cử nhân xét nghiệm y học	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
1.3		**Kỹ thuật y hạng IV**								
76	1	Đỗ Thị Loan		20/03/1995	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV các đơn vị cận lâm sàng	Cao đẳng xét nghiệm đa khoa	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
1.4		**Điều dưỡng hạng IV**								
77	1	Nguyễn Thị Hồng Hạnh		14/05/1999	Kinh	Điều dưỡng hạng IV khối cận lâm sàng	Cử nhân điều dưỡng	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không

TT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Trình độ chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Ưu tiên
			Nam	Nữ						
78	2	Ngô Thị Huyền		02/02/1994	Kinh	Điều dưỡng hạng IV khối cận lâm sàng	Cao đẳng điều dưỡng	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
79	3	Nguyễn Văn Tuyên	19/12/1990		Kinh	Điều dưỡng hạng IV các đơn vị cận lâm sàng	Cử nhân thực hành điều dưỡng	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
2		**Khoa Chẩn đoán hình ảnh và thăm dò chức năng**								
2.1		**Bác sĩ**								
80	1	Nguyễn Thị Huyền		02/06/1995	Kinh	Bác sĩ khoa Chẩn đoán hình ảnh và Thăm dò chức năng	Bác sĩ đa khoa	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
2.2		**Kỹ thuật y hạng III**								
81	1	Phạm Tùng Dương	03/04/1999		Kinh	Kỹ thuật y hạng III khoa Chẩn đoán hình ảnh và thăm dò chức năng	Cử nhân kỹ thuật y chẩn đoán hình ảnh	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
82	2	Đinh Việt Khôi	27/11/1998		Kinh	Kỹ thuật y hạng III khoa Chẩn đoán hình ảnh và thăm dò chức năng	Cử nhân kỹ thuật hình ảnh y học	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
83	3	Trần Đức Long	13/11/1998		Kinh	Kỹ thuật y hạng III khoa Chẩn đoán hình ảnh và thăm dò chức năng	Cử nhân kỹ thuật hình ảnh y học	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
84	4	Đào Ngọc Tín	11/11/1998		Kinh	Kỹ thuật y hạng III khoa Chẩn đoán hình ảnh và thăm dò chức năng	Cử nhân kỹ thuật hình ảnh y học	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
2.3		**Kỹ thuật y hạng IV**								
85	1	Nguyễn Thị Hồng		12/05/1997	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV khoa Chẩn đoán hình ảnh và thăm dò chức năng	Cao đẳng kỹ thuật hình ảnh y học	Tiếng Anh B1 (bậc 3)	Ứng dụng CNTTCB	Không
86	2	Nguyễn Tùng Lâm	18/05/1999		Kinh	Kỹ thuật y hạng IV khoa Chẩn đoán hình ảnh và thăm dò chức năng	Cao đẳng kỹ thuật hình ảnh y học	Tiếng Anh bậc 2	Ứng dụng CNTTCB	Không

TT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Trình độ chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Ưu tiên
			Nam	Nữ						
3		Khoa Dược								
3.1		Dược sĩ hạng III								
87	1	Đỗ Thị Thùy Dung		18/11/1997		Dược sĩ hạng III	Dược sĩ đại học	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
88	2	Trần Thị Thu Hà		06/09/1995	Kinh	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ đại học	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
89	3	Ngô Thị Hà		23/09/1993	Kinh	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ đại học	Tiếng Anh B2 (bậc 4)	Ứng dụng CNTTCB	Không
90	3	Nguyễn Thanh Huyền		16/09/1997	Kinh	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ đại học	Tiếng Anh B2 (bậc 4)	Ứng dụng CNTTCB	Không
91	4	Lưu Văn Phương		04/02/1996	Kinh	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ đại học	Tiếng Anh B1 (bậc 3)	Ứng dụng CNTTCB	Không
IV.		TRUNG TÂM MÁU QUỐC GIA								
1		Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia								
1.1		Chuyên viên								
92	1	Nguyễn Thị Khánh Huyền		30/08/1996	Kinh	Chuyên viên Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia	Thạc sĩ quản lý dịch vụ y tế và bệnh viện	Tiếng Anh B2 (bậc 4)	Ứng dụng CNTTCB	Không
93	2	Trần Thị Thùy Linh		01/02/1998	Kinh	Chuyên viên Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia	Cử nhân quan hệ quốc tế	Tiếng Anh B2 (bậc 4)	Tin học văn phòng (MOS)	Không
94	3	Vũ Ngọc Quyết	16/08/1990		Kinh	Chuyên viên Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia	Cử nhân xây dựng dân dụng và công nghiệp	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
95	4	Nguyễn Thị Thương		11/12/1989	Kinh	Chuyên viên Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia	Thạc sĩ văn học	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
96	5	Bùi Thị Trang		10/02/1992	Kinh	Chuyên viên Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia	Cử nhân hệ thống thông tin kinh tế	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Cử nhân	Không
1.2		Kế toán viên								

TT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Trình độ chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Ưu tiên
			Nam	Nữ						
97	1	Lê Thị Minh Hằng		21/11/1980	Kinh	Kế toán viên hạng III, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia	Cử nhân tài chính ngân hàng	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
98	2	Nguyễn Thị Nga		06/08/1993	Kinh	Kế toán viên hạng III, Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia	Cử nhân tài chính ngân hàng	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
1.3		**Cán sự**								
99	1	Đỗ Thị Niên		24/01/1984	Kinh	Cán sự Văn phòng Trung tâm Máu quốc gia	Cao đẳng kế toán	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
2		**Phòng Quan hệ Công chúng**								
100	1	Trần Thị Hải Anh		29/09/1994	Kinh	Chuyên viên phòng Quan hệ công chúng	Cử nhân tài chính ngân hàng	Tiếng Anh B1 (bậc 3)	Ứng dụng CNTTCB	Không
101	2	Trần Thị Diệp		02/01/1990	Kinh	Chuyên viên phòng Quan hệ công chúng	Cử nhân hệ thống thông tin kinh tế	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
102	3	Phạm Ngọc Thu Hiền		20/07/1990	Kinh	Chuyên viên phòng Quan hệ công chúng	Thạc sĩ tiếng Trung Quốc	Bằng thạc sĩ tương đương B1	Ứng dụng CNTTCB	Không
103	4	Lương Trung Hiếu	19/07/1978		Tày	Chuyên viên phòng Quan hệ công chúng	Cử nhân quản trị kinh doanh	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Dân tộc thiểu số
104	5	Trần Thị Huệ		13/05/1987	Kinh	Chuyên viên phòng Quan hệ công chúng	Cử nhân xã hội học	Tiếng Anh B1 (bậc 3)	Ứng dụng CNTTCB	Không
105	6	Trần Quang Huy	22/06/1989		Kinh	Chuyên viên phòng Quan hệ công chúng	Thạc sĩ quản lý xây dựng	Tiếng Anh B1 (bậc 3)	Ứng dụng CNTTCB	Không
106	7	Hoàng Thanh Huyền		12/05/1987	Kinh	Chuyên viên phòng Quan hệ công chúng	Cử nhân tài chính ngân hàng	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
107	8	Lương Thị Mỹ Nga		20/03/1998	Nùng	Chuyên viên phòng Quan hệ công chúng	Cử nhân văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Dân tộc thiểu số
108	9	Nguyễn Thị Hồng Nhung		05/07/1997	Kinh	Chuyên viên phòng Quan hệ công chúng	Cử nhân chính trị học	Tiếng Anh B1 (bậc 3)	Ứng dụng CNTTCB	Không
109	10	Lê Thị Thư		22/10/1998	Kinh	Chuyên viên phòng Quan hệ công chúng	Cử nhân xã hội học	Tiếng Anh B1 (bậc 3)	Ứng dụng CNTTCB	Không

TT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Trình độ chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Ưu tiên
			Nam	Nữ						
110	11	Dương Anh Thư		18/03/1998	Kinh	Chuyên viên phòng Quan hệ công chúng	Cử nhân xã hội học	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
111	12	Vũ Thị Hồng Thủy		09/11/1994	Kinh	Chuyên viên phòng Quan hệ công chúng	Cử nhân văn học	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
112	13	Nguyễn Thị Thu Trang		18/11/1985	Kinh	Chuyên viên phòng Quan hệ công chúng	Thạc sĩ ngành công tác tư tưởng	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
113	14	Trần Thị Thu Trang		13/02/1984	Kinh	Chuyên viên phòng Quan hệ công chúng	Cử nhân tài chính kế toán	Cử nhân Tiếng Anh biên phiên dịch	Ứng dụng CNTTCB	Không
3		**Khoa Tiếp nhận máu và các thành phần máu**								
3.1		**Bác sĩ**								
114	1	Trần Huyền Diệu		10/11/1991	Kinh	Bác sĩ khoa Tiếp nhận máu và các thành phần máu	Bác sĩ đa khoa	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
115	2	Trần Thị Trà Giang		06/10/1991	Kinh	Bác sĩ khoa Tiếp nhận máu và các thành phần máu	Bác sĩ đa khoa	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
116	3	Nguyễn Thành Luân	15/12/1995		Kinh	Bác sĩ khoa Tiếp nhận máu và các thành phần máu	Bác sĩ y đa khoa	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
3.2		**Chuyên viên**								
117	1	Đinh Thị Hoàng Anh		10/08/1999	Tày	Chuyên viên khoa Tiếp nhận máu và các thành phần máu	Cử nhân Luật	Tiếng Anh B1 (bậc 3)	Ứng dụng CNTTCB	Dân tộc thiểu số
118	2	Trần Hữu Khánh	26/11/1988		Kinh	Chuyên viên khoa Tiếp nhận máu và các thành phần máu	Cử nhân điều dưỡng	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
3.3		**Cán sự**								
119	1	Nguyễn Vân Anh		24/07/1984	Kinh	Cán sự khoa Tiếp nhận máu và các thành phần máu	Cao đẳng kế toán	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
120	2	Nguyễn Thu Hà		19/07/1994	Kinh	Cán sự khoa Tiếp nhận máu và các thành phần máu	Cao đẳng kế toán	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không

TT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Trình độ chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Ưu tiên
			Nam	Nữ						
121	3	Nguyễn Đức Hoàng	23/11/1989		Kinh	Cán sự khoa Tiếp nhận máu và các thành phần máu	Cử nhân kế toán	Tiếng Anh B1 (bậc 3)	Ứng dụng CNTTCB	Không
3.4		**Điều dưỡng hạng III**								
122	1	Nguyễn Quốc Hùng	29/10/1996		Kinh	Điều dưỡng hạng III khoa Tiếp nhận máu và các thành phần máu	Cử nhân điều dưỡng	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
123	2	Nguyễn Thanh Liêm	11/09/1997		Kinh	Điều dưỡng hạng III khoa Tiếp nhận máu và các thành phần máu	Cử nhân điều dưỡng	Tiếng Anh B1 (bậc 3)	Ứng dụng CNTTCB	Không
124	3	Nguyễn Thị Nga Quyên		05/12/1997	Kinh	Điều dưỡng hạng III khoa Tiếp nhận máu và các thành phần máu	Cử nhân điều dưỡng	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
125	4	Tạ Duy Quyền	08/12/1996		Kinh	Điều dưỡng hạng III khoa Tiếp nhận máu và các thành phần máu	Cử nhân điều dưỡng	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
126	5	Tống Minh Thông	16/05/1993		Kinh	Điều dưỡng hạng III khoa Tiếp nhận máu và các thành phần máu	Cử nhân điều dưỡng	Tiếng Anh B1 (bậc 3)	Ứng dụng CNTTCB	Không
127	6	Nguyễn Thị Ngọc Tú		04/01/1996	Kinh	Điều dưỡng hạng III khoa Tiếp nhận máu và các thành phần máu	Cử nhân điều dưỡng	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
128	7	Nguyễn Ngọc Tuyền		24/04/1998	Kinh	Điều dưỡng hạng III khoa Tiếp nhận máu và các thành phần máu	Cử nhân điều dưỡng	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
3.5		**Điều dưỡng hạng IV**								
129	1	Hoàng Thị Vân Anh		15/09/1999	Kinh	Điều dưỡng hạng IV khoa Tiếp nhận máu và các thành phần máu	Cao đẳng điều dưỡng	Tiếng Anh B1 (bậc 3)	Ứng dụng CNTTCB	Không
130	2	Hoàng Đình Đạt	13/08/1998		Kinh	Điều dưỡng hạng IV khoa Tiếp nhận máu và các thành phần máu	Cao đẳng điều dưỡng	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
131	3	Vũ Tuấn Đạt	28/08/1993		Kinh	Điều dưỡng hạng IV khoa Tiếp nhận máu và các thành phần máu	Cao đẳng điều dưỡng	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không

TT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Trình độ chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Ưu tiên
			Nam	Nữ						
132	4	Bùi Thị Hợp		15/01/1994	Kinh	Điều dưỡng hạng IV khoa Tiếp nhận máu và các thành phần máu	Cao đẳng điều dưỡng	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
133	5	Đặng Thị Oanh		20/08/1994	Kinh	Điều dưỡng hạng IV khoa Tiếp nhận máu và các thành phần máu	Cao đẳng điều dưỡng	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
134	6	Nông Mạnh Quyết	01/12/1998		Kinh	Điều dưỡng hạng IV khoa Tiếp nhận máu và các thành phần máu	Cao đẳng điều dưỡng	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
135	7	Nguyễn Thị Như Quỳnh		25/08/1998	Kinh	Điều dưỡng hạng IV khoa Tiếp nhận máu và các thành phần máu	Cao đẳng điều dưỡng	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
136	8	Tạ Đức Tâm	10/08/1994		Kinh	Điều dưỡng hạng IV khoa Tiếp nhận máu và các thành phần máu	Cao đẳng điều dưỡng	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
137	9	Vũ Ngọc Tuyến	19/10/1996		Kinh	Điều dưỡng hạng IV khoa Tiếp nhận máu và các thành phần máu	Cao đẳng điều dưỡng	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
3.6		**Kỹ thuật y hạng IV**								
138	1	Phạm Mạnh Tuấn	10/01/1995		Kinh	Kỹ thuật y hạng IV khoa Tiếp nhận máu và các thành phần máu	Cao đẳng xét nghiệm y học	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
4		**Khoa Xét nghiệm sàng lọc máu**								
139		Bùi Thị Như Ngọc		03/09/1998	Kinh	Kỹ thuật y hạng IV khoa Xét nghiệm sàng lọc máu	Cao đẳng xét nghiệm y học	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
5		**Khoa Điều chế máu và CTPM**								
140	1	Nguyễn Giang Hiệp	09/12/1997		Kinh	Kỹ thuật viên hạng IV khoa Điều chế máu và các thành phần máu	Cao đẳng xét nghiệm y học	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
141	2	Lê Văn Hữu	21/09/1980		Kinh	Kỹ thuật viên hạng IV khoa Điều chế máu và các thành phần máu	Cao đẳng kỹ thuật y xét nghiệm	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
142	3	Nguyễn Thị Phương		10/11/1996	Kinh	Kỹ thuật viên hạng IV khoa Điều chế máu và các thành phần máu	Cao đẳng xét nghiệm y học	Tiếng Anh B1 (bậc 3)	Ứng dụng CNTTCB	Không

TT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Trình độ chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Ưu tiên
			Nam	Nữ						
143	4	Đỗ Văn Tùng	01/06/1994		Kinh	Kỹ thuật viên hạng IV khoa Điều chế máu và các thành phần máu	Cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
6		**Ngân hàng Tế bào gốc**								
144	1	Phạm Thế Giang	12/02/1987		Kinh	Bác sĩ Ngân hàng Tế bào gốc	Bác sĩ y khoa	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không
145	2	Đỗ Quang Linh	17/11/1993		Kinh	Bác sĩ Ngân hàng Tế bào gốc	Thạc sĩ, bác sĩ nội trú huyết học - truyền máu	Tiếng Anh A2 (bậc 2)	Ứng dụng CNTTCB	Không

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

Vũ Thị Hồng Phương

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH

VIỆN HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU TRUNG ƯƠNG

Bạch Quốc Khánh

VIỆN HUYẾT HỌC - TRUYỀN MÁU TRUNG ƯƠNG
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2021

DANH SÁCH THÍ SINH KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN ĐƯỢC THAM DỰ VÒNG 2

(Kèm theo Thông báo số 1552 /TB - HDXTVC - HHTM ngày 16 tháng 11 năm 2021)

TT		Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Trình độ chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Ưu tiên
			Nam	Nữ						
1	1	Nguyễn Thị Hồng Nhung		22/02/1989	Kinh	Chuyên viên phòng Quan hệ công chúng	Cử nhân vật lý	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTTCB	Không

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

Vũ Thị Hồng Phương

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH

VIỆN HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU TRUNG ƯƠNG

Bạch Quốc Khánh